

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 356/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thịnh

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Mai Như Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 1101/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Diệp Thị Thành T (Có đơn xin vắng mặt).

Đại chỉ thường trú: 22 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng

Địa chỉ tạm trú: 29/32/4 Đ, Phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Sajid I (Vắng mặt).

Đại chỉ thường trú: Quaid A, Nhà số 22, khu Q, thành phố K

Địa chỉ tạm trú: 29/32/4 Đ, Phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Diệp Thị Thành T trình bày:

Bà T và ông Sajid I tự nguyện chung sống với nhau và đã kết hôn vào ngày 01/4/2017 tại Chính phủ Punjab, Pa-Kít-Xtan theo Giấy chứng nhận kết hôn số M 300577-17-11816.

Trong thời gian chung sống, giữa ông Sajid I và bà T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về văn hóa, ngôn ngữ và quan điểm sống, lối sống và trong cách nuôi dạy, chăm sóc con cái. Bà T và ông Sajid I không còn tình cảm với nhau, cả hai cũng đã có cuộc sống riêng không phụ thuộc vào nhau. Từ năm 2019-2022, ông Sajid I có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người khác, trong thời gian này ông Sajid I bỏ bê công việc kinh doanh, không thực hiện trách nhiệm người chồng, người cha chăm lo vợ con.

Hiện tại, bà T và ông Sajid I không còn tính cảm với nhau, cả hai cũng đã có cuộc sống riêng không phụ thuộc vào nhau. Nhận thấy tình trạng hôn nhân nay đã có trầm trọng, không thể hòa giải được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Sajid I.

Về con chung: 02 con chung tên Diệp Tuấn Noman S, sinh ngày 14/12/2018 và Diệp Thanh Hussain S1, sinh ngày 18/6/2021.

Bà T yêu cầu người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Sajid I cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn là ông Sajid I nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn ông Sajid I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số M 300577-17-11816 của Chính phủ Punjab, Pa-Kít-Xtan cấp ngày 01/4/2017 và đã được ghi chú kết hôn tại

UBND quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thể hiện hôn nhân giữa bà Diệp Thị Thành T và ông Sajid I là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông Sajid I không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Tại phiên tòa hôm nay, ông Sajid I không có mặt để trình bày ý kiến cũng như quan điểm về quan hệ hôn nhân, qua đó xác định ông Sajid I đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trên thực tế bà T và ông Sajid I đã không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của bà T được ly hôn ông Sajid I là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: 02 con chung tên Diệp Tuấn Noman S, sinh ngày 14/12/2018 và Diệp Thanh Hussain S1, sinh ngày 18/6/2021, hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi, đó đó yêu cầu tiếp tục giao các trẻ cho bà T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Sajid I cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sajid I có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Diệp Thị Thành T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Diệp Thị Thành T ly hôn với ông Sajid I.

2. Về con chung: Giao trẻ Diệp Tuấn Noman S, sinh ngày 14/12/2018 và Diệp Thanh Hussain S1, sinh ngày 18/6/2021 cho bà Diệp Thị Thành T trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Sajid I cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sajid I có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Diệp Thị Thành T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai số 0022552 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- UBND quận Hải Châu, Tp. Hải phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út